

Bản án số: 352/2022/HS-PT

Ngày 09/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Ông Dương Lê Bửu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Đình C; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo: Vũ Đình C, Sinh ngày 16/8/1980 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký thường trú: số x0/4/10A, khu phố 9, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Vũ Đình D, sinh năm 1940 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1941; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1980 và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 2636/L ngày 23/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (có mặt).

Trú tại: Tổ 9F, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Luật sư Phạm Văn Ngh thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

+ Luật sư Nguyễn Xuân Tr thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số F/7, khu phố 2, phường TD, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung:

Khoảng 08 giờ ngày 23/4/2021, Vũ Đình C uống nước tại quán T&T thuộc ấp 1, xã T thì gặp Nguyễn Thị Th cũng đến quán uống nước. Một lúc sau có Nguyễn Duy L, sinh năm 1957 ngụ ấp 4, xã LN, huyện Q; Lưu Ngọc H, sinh năm 1969 ngụ tại khu phố 2, phường TD, thành phố H đến quán T&T. Thấy C, L đến đòi tiền nợ do các bên hùn hạp làm ăn trước đó nhưng C không đồng ý trả. Lúc này bà Th đến chửi C yêu cầu trả tiền cho L nên phát sinh mâu thuẫn. C cầm 01 ghế nhựa tại quán định đánh nhau với Th thì được mọi người can ngăn, thấy vậy Th dùng tay tát trúng mặt C nên C bỏ ra ngoài cầm cục đá rồi lên xe ô tô biển số 60A-75x2x đi về nhà tại ấp 1, xã T. Th điều khiển xe mô tô đuổi theo sau C vào sân nhà C, tiếp tục chửi nên C vào nhà lấy 01 con dao làm bếp cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm chém trúng tay trái và đùi phải Th gây thương tích. Th bị thương được đưa đi Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu. Công an xã T tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, dữ liệu điện tử tạm giữ gồm: 01 con dao làm bếp cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm đã được niêm phong; 01 USB hiệu SanDisk chứa dữ liệu điện tử.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 495/TgT.21 ngày 03/6/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Th.

- Vết thương cổ bàn tay trái gây rách đứt da, đứt bó mạch thần kinh trụ hai tầng, đứt gân gấp cổ tay trụ, gãy xương đầu đã được điều trị khâu nối gân, thần kinh và động mạch, khâu vết thương, hiện còn:

- + Một sẹo kích thước 22,1 x (0,2-0,3)cm trên diện tăng giảm sắc tố;
- + Hình ảnh gãy xương đầu trên phim X quang;
- + Tổn thương sợi trục thần kinh trụ trên điện cơ đồ;
- + Hạn chế một phần động tác duỗi cổ tay, khép các ngón và bàn tay vuốt trụ, mất cảm giác bờ trụ bàn tay, ngón 5 và bờ trụ ngón 4.

Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra

- Vết thương phần mềm đùi phải đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 6,7 x (0,1-0,4)cm, ổn định.

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%.

Tại Văn bản số 495/GT/TgT.21 ngày 07/7/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y đối với Nguyễn Thị Th.

- Vết thương cổ bàn tay trái có tỉ lệ là 22%;
- Vết thương đùi phải có tỉ lệ là 02%.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao làm bếp cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 20cm đã được niêm phong.

- Đối với 01 USB hiệu SanDisk chứa dữ liệu điện tử lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Vũ Đình C bồi thường 382.378.809 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 100.000.000 đồng.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s, khoản 1, Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Vũ Đình C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Đình C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 18/4/2022, bị hại Nguyễn Thị Th kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và xem xét phân trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về điều tra xét xử lại vì có nhiều mâu thuẫn trong việc đánh giá chứng cứ.

6. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại phát biểu quan điểm:

Luật sư Nguyễn Xuân Tr, Phạm Văn Ngh: Nội dung phát biểu của các Luật sư được thể hiện trong bài luận cứ bảo vệ quyền lợi được công khai tại phiên tòa. Tóm lại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về điều tra, xét xử lại để đảm bảo quyền lợi của bị hại.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không trái với hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác vì bị hại có hành vi tát bị cáo tại quán nước nhưng sau đó bị cáo bỏ về nhà, hành vi của nạn nhân đã chấm dứt. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mới phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng pháp luật và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Đình C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có lỗi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác vì bị hại có hành vi tát bị cáo tại quán nước nhưng sau đó bị cáo bỏ về nhà, hành vi của bị hại đã chấm dứt. Trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mới phù hợp. Do đó, cần phải sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Th:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, không trái với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm thay đổi yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới phù hợp với quy định của pháp luật để làm cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có kháng cáo đề nghị xem lại phân trách nhiệm dân sự, nhưng tại cấp phúc thẩm đã thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đề nghị xem xét lại mà đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Như đã phân tích, đánh giá nêu trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Như vậy, về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các hóa đơn chứng từ hợp lệ về chi phí chữa trị, các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần và tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, việc tự nguyện của bị cáo là không trái với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có lợi cho bị hại, nên xem xét ghi nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nhưng theo quy định của pháp luật thì bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Quan điểm của các luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại phù hợp phân quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác nên chấp nhận, các phần quan điểm khác không phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Th. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C về việc áp dụng pháp luật và trách nhiệm dân sự do có tình tiết mới.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Đình C bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Th số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện C (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, VP và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương